

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày 30 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
- Ông Sơn Mút

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 13/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trí k**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2006; Nơi sinh: Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé C, sinh năm 1977 và bà Dương Thị O, sinh năm 1977; Vợ, con: không; Anh em ruột có 03 người.

- Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Bà Dương Thị O, sinh năm 1977 - có mặt

Địa chỉ: ấp TT, xã T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Bùi Minh Triều – Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- Bị hại: Công an nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện pháp luật: Ông Ngô Văn T – Chức vụ: Trưởng Công an nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T – Chức vụ: Cán bộ Công an nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

Địa chỉ: khóm X, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Bé C, sinh năm 1977 – có mặt

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1994 – có mặt

Địa chỉ: ấp DH, xã DB, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 25 phút ngày 05/7/2022, Nguyễn Trí K điều khiển xe máy biển số 64HA - 048.91 của cha ruột K là ông Nguyễn Văn Bé C đứng tên chủ sở hữu, đi từ nhà đến khu vực chợ Bình Minh chơi. Điều khiển xe đến đoạn đường Ngô Quyền gần Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bình Minh thì bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bình Minh kiểm tra phát hiện K điều khiển xe máy không gắn kính chiếu hậu và không mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe nên tổ tuần tra tiến hành lập biên bản vi phạm và tạm giữ xe máy do K điều khiển. Đến khoảng 07 giờ 10 phút ngày 06/7/2022, K đến Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bình Minh để xin nộp phạt và nhận lại xe, thì K gặp anh Nguyễn Vũ K là cán bộ của Đội Cảnh sát giao thông, qua xem xét hồ sơ vi phạm giao thông của K thì anh K hẹn K đến ngày 07/7/2022 quay lại Đội Cảnh sát giao thông để giải quyết và nhận lại xe. Do chưa được nhận lại xe và không có xe đi làm nên K lén lút đi ra phía sau phòng làm việc của Đội Cảnh sát giao thông và đi đến chỗ đậu xe máy biển số 64HA - 048.91 đang bị tạm giữ để lấy trộm chiếc xe máy đem về. Do chìa khóa xe đang cắm sẵn trên ổ khóa xe nên K mở cốp xe ra lấy gương chiếu hậu gắn vào xe, rồi mở khóa khởi động máy điều khiển xe chạy đi ra đến khu vực phía trước sân gần cổng ra vào của Đội Cảnh sát giao thông, thì bị anh K phát hiện nên trình báo Công an.

Qua làm việc, bị cáo Nguyễn Trí K đã thừa nhận đã lấy trộm xe máy biển số 64HA- 048.91 do Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bình Minh đang quản lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL.ĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe máy biển số 64HA - 048.91 mà K lấy trộm có giá trị là 13.950.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSBM ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Trí K** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; 100 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Sau đi định giá xong Cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Văn Bé C nhận lại 01 xe máy biển số 64HA- 048.91 xong và không có yêu cầu gì thêm.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trí K nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thông nhất với nội dung cáo trạng và lời trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo mức án 06 cải tạo không giam giữ như đề xuất của Kiểm sát viên là thấu tình đạt lý, về các vấn đề khác không có ý kiến.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo thật sự hối hận việc làm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên Tòa; bị cáo Nguyễn Trí K khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 06/7/2022, bị cáo Nguyễn Trí K đến Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bình Minh thì gặp anh Nguyễn Vũ K là cán bộ của Đội Cảnh sát giao thông để xin nộp phạt và nhận lại xe máy biển số 64HA - 048.91 (do K điều khiển xe máy vi phạm Luật giao thông, bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bình Minh tạm giữ vào ngày 05/7/2022), thì anh K hẹn bị cáo K đến ngày 07/7/2022 quay lại Đội Cảnh sát giao thông để giải quyết và nhận lại xe. Do chưa được nhận lại xe và do không có xe đi làm nên bị cáo có hành vi lén lút, tự ý vào khu vực để xe vi phạm của Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Bình Minh lấy xe gắn máy biển số 64HA- 048.91 đang bị tạm giữ thì bị phát hiện. Tại thời điểm mất trộm xe máy biển số 64HA - 048.91 có giá trị: 13.950.000đồng.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, chỉ vì muốn sớm lấy xe ra để làm phương tiện đi lại mà bị cáo đã lén lút lấy xe máy đang bị tạm giữ khi

chưa có sự cho phép của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an nhân dân thị xã Bình Minh nên dẫn đến phạm tội. Với mức độ phạm tội này, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo mức án cải tạo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trí K, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra sau khi định giá tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản là 01 chiếc xe máy biển số 64HA- 048.91 cho ông Nguyễn Văn Bé C xong.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trí K nộp 200.000 đồng tiền án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; 100 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trí K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Trí K cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Trí K.

2/Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản là ông Nguyễn Văn Bé C nhận lại 01 chiếc xe máy biển số 64HA- 048.91 xong.

3/Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trí K nộp 200.000 đồng tiền án phí.

4/Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Minh Thiết